

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Hồ Văn K, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 03 tháng 8 năm 2021, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị X và anh Hồ Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Hồ Văn K nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Hồ Văn K đều thống nhất: Vợ chồng có 03 con chung, tên Hồ Thị T, sinh ngày 13/4/2006; Hồ Thị N, sinh ngày 12/11/2008; Hồ H, sinh ngày 24/8/2013. Hiện các cháu đang sống cùng anh K. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Hồ Thị T và Hồ Thị N cho anh K trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Hồ H cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh K chưa yêu cầu chị X đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng, sau này chị X có điều kiện và có thu nhập ổn định anh sẽ yêu cầu sau. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị X và anh Hồ Văn K thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị X và anh Hồ Văn K thuộc đối tượng hộ cận nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Châu Mạnh Cường